

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT **(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021)**

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần HABECO - Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần HABECO - Hải Phòng;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần HABECO - Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Công ty) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2020 với các nội dung như sau:

I. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021:

1. Thành phần Ban kiểm soát Công ty:

- Bà Bùi Thị Huyền: Trưởng Ban Kiểm soát.
- Ông Trần Minh Tuấn: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Bà Trần Dương Ánh Tuyết: Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa: Thành viên Ban kiểm soát đến ngày 26/6/2020
- Ông Trịnh Quang Huy: Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 26/6/2020.

2. Các nội dung hoạt động trọng tâm:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định, với các nội dung hoạt động trọng tâm như sau:

- Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát;
- Thông qua dự thảo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ");
- Thảo luận và thống nhất ý kiến đóng góp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị ("HĐQT");

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đảm bảo tăng cường sự giám sát của Ban kiểm soát.
- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật như nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, BHXH, BHYT với người lao động và các nghĩa vụ khác.
- Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và người lao động.
- Thực hiện thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.
- Tham gia các cuộc họp thường kỳ và bất thường của HĐQT và một số cuộc họp cần thiết của Ban Giám đốc.

3. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban Giám đốc:

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất trong các thành viên. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên HĐQT để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh. Trong năm 2020, HĐQT đã thống nhất ban hành 11 Nghị quyết.

HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT Công ty.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và Cổ đông của Công ty:

Ban kiểm soát được HĐQT và Ban Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia một số cuộc họp của Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát giữ vững mối quan hệ chặt chẽ với các cổ đông, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

II. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính năm 2020 của Công ty:

1. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính:

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt và công bố theo đúng quy định hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 26/BCKT/TC ngày 22/2/2021 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt với nội dung như sau:

" Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần HABECO - Hải Phòng tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

Số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty tóm tắt như sau:

a) Về tài sản - nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
TÀI SẢN			
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	57.474.267.923	88.873.444.136
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	820.964.911	23.585.411.757
1. Tiền	111	820.964.911	2.585.411.757
2. Các khoản tương đương tiền	112	-	21.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	36.310.902.791	49.425.659.462
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	36.171.469.227	48.967.365.321
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	61.650.840	361.551.700
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	77.782.724	96.742.441
IV. Hàng tồn kho	140	20.326.400.221	15.862.372.917
1. Hàng tồn kho	141	20.326.400.221	15.862.372.917

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	16.000.000	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16.000.000	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	201.044.356.635	226.216.976.021
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	189.703.918.413	216.200.544.778
1. Tài sản cố định hữu hình	221	189.703.918.413	216.200.544.778
- Nguyên giá	222	452.698.725.625	452.712.829.382
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(262.994.807.212)	(236.512.284.604)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	11.340.438.222	10.016.431.243
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.340.438.222	10.016.431.243
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	258.518.624.558	315.090.420.157
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	116.214.764.564	184.884.592.728
I. Nợ ngắn hạn	310	116.214.764.564	184.884.592.728
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	27.756.966.939	74.377.292.875
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	25.112.752.303	34.129.380.231
4. Phải trả người lao động	314	2.980.851.676	2.180.471.868
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	65.471.477	178.399.946
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	161.958.704	375.973.091
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	60.136.763.465	73.643.074.717

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
II. Nợ dài hạn	330	-	-
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	142.303.859.994	130.205.827.429
I. Vốn chủ sở hữu	410	142.303.859.994	130.205.827.429
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	160.000.000.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	160.000.000.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(17.696.140.006)	(29.794.172.571)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(29.794.172.571)	(49.624.857.138)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	12.098.032.565	19.830.684.567
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	258.518.624.558	315.090.420.157

b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	269.828.757.460	287.131.362.686
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	269.828.757.460	287.131.362.686
4. Giá vốn hàng bán	11	244.775.924.627	257.824.877.037
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20	25.052.832.833	29.306.485.649
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	183.876.982	316.342.095
7. Chi phí tài chính	22	3.974.842.509	3.877.273.997
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.974.842.509	3.877.273.997
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		-
9. Chi phí bán hàng	25	-	304.484.589
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.110.723.001	6.550.485.678
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30	14.151.144.305	18.890.583.480

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
12. Thu nhập khác	31	1.304.031.511	4.641.698.972
13. Chi phí khác	32	225.668.088	380.348.395
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	1.078.363.423	4.261.350.577
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	15.229.507.728	23.151.934.057
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3.131.475.163	3.321.249.490
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	12.098.032.565	19.830.684.567

2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính năm 2020 của Công ty:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty:

Tổng sản lượng sản xuất năm 2020 của Công ty đạt 25,5 triệu lít, đạt 92,48% so với cùng kỳ năm trước và đạt 105,88% kế hoạch sản xuất cả năm. Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2020 của Công ty đạt 24,9 triệu lít bằng 89,7% cùng kỳ năm trước và đạt 103,4% kế hoạch tiêu thụ cả năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 của Công ty là 15,23 tỷ đồng, đạt 472,98% so với kế hoạch, tuy nhiên giảm 34,21% so với thực hiện cùng kỳ. Sản lượng sản xuất, tiêu thụ, lợi nhuận giảm so với cùng kỳ nguyên nhân chủ yếu do:

Ảnh hưởng từ tác động kép bởi Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và dịch bệnh Covid - 19, sản lượng sản xuất trong 05 tháng đầu năm không ổn định, kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng của Công ty lỗ hơn 4 tỷ đồng. Từ tháng 06/2020 được sự hỗ trợ của Tổng công ty - Công ty mẹ về mặt sản lượng nên tình hình sản xuất kinh doanh dần được ổn định.

Hệ thống máy móc thiết bị đã cũ nên chi phí cho việc cải tạo sửa chữa máy móc tăng so với cùng kỳ.

b) Về tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 01/01/2020
1	Vốn lưu động ròng	(58.740.496.641)	(96.011.148.592)

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 01/01/2020
2	Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời:		
-	<i>Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE):</i>	8,50%	15,23%
-	<i>Khả năng sinh lời trên tài sản (ROA):</i>	4,68%	6,29%
3	Nhóm chỉ số khả năng thanh toán:		
-	<i>Hệ số khả năng thanh toán tổng quát:</i>	2,22	1,70
-	<i>Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn:</i>	0,49	0,48
-	<i>Hệ số khả năng thanh toán nhanh:</i>	0,32	0,39
4	Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	0,82	1,42

Trong bốn năm gần đây, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty được cải thiện rõ rệt, kết quả SXKD có lãi, lợi nhuận sau thuế các năm 2017 là 1,72 tỷ đồng, năm 2018 là 0,66 triệu đồng, năm 2019 là 19,83 tỷ đồng, năm 2020 là 12,1 tỷ đồng. Tuy nhiên, lỗ lũy kế tính đến hết ngày 31/12/2020 của Công ty vẫn còn là 17,7 tỷ đồng, tình hình tài chính vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn và mất cân đối, Công ty sử dụng nguồn vốn ngắn hạn tài trợ cho tài sản dài hạn, vốn lưu động ròng âm 58,7 tỷ đồng. Nhóm chỉ số khả năng thanh toán nợ đến hạn ở mức thấp. Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Đối với các khoản vay dài hạn ngân hàng: Trong năm 2020, Công ty đã thanh toán hết nợ gốc vay dài hạn tại ngân hàng Standard Chartered với số tiền là 39,9 tỷ đồng, dư nợ vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2020 bằng không.

Đối với các khoản vay ngắn hạn ngân hàng: Dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tại thời điểm 31/12/2020 là 60,1 tỷ đồng, với hạn mức tín dụng là 70 tỷ đồng, lãi suất 6%, mục đích vay để đáp ứng nhu cầu về vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Ý kiến của Ban kiểm soát:

- Công ty tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ tình hình kinh doanh, kiểm soát và tiết giảm tối đa chi phí, quản lý tình hình tài chính của Công ty nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo để chấn chỉnh kịp thời hoạt động quản lý, nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

- Công ty cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty cần tiếp tục xem xét tiết giảm lao động, bố trí sản xuất khoa học để nâng cao hơn nữa năng suất, chất lượng lao động

- Hiện nay, hệ thống máy móc thiết bị của Công ty đã cũ và gần hết khấu hao, các chi phí kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa lớn có xu hướng tăng, công ty cần rà soát đánh giá lại hệ thống máy móc thiết bị để xây dựng kế hoạch chi phí sửa chữa hàng năm phù hợp, đồng thời xây dựng kế hoạch đầu tư thay thế hiệu quả.

- Đối với việc quản lý tài sản, vật tư hàng hóa: Công ty cần tiếp tục tăng cường biện pháp kiểm tra kiểm soát, thực hiện công tác kiểm kê đối chiếu sổ sách và thực tế theo định kỳ, đột xuất nhằm quản lý chặt chẽ số lượng cũng như tình trạng tài sản nhằm phòng ngừa xảy ra mất mát, thất thoát tài sản, vật tư hàng hóa.

III. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của các thành viên Ban kiểm soát.

1. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đã quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, với kết quả hoạt động như đã nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá kết quả hoạt động như sau:

- Ban kiểm soát đã phát huy tốt chức năng trong việc giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty.

- Hoàn thành việc thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 tháng của công ty.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã có đề xuất, kiến nghị với HĐQT sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định để kịp thời cập nhật các quy định mới nhằm thống nhất, đồng bộ và tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, ngoài các cuộc họp trực tiếp, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến các Kiểm soát viên qua thư điện tử.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

Thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo sự phân công đã được Ban kiểm soát thống nhất.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2021 đảm bảo thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với những nội dung trọng tâm như sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.
- Tăng cường việc thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét tính hợp lý các quy chế, quy định, văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Thực hiện thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 06 tháng năm 2021 của Công ty.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các phòng chức năng và các quý vị Cổ đông đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin kính chúc sức khỏe đến các Quý vị đại biểu và Quý cổ đông tham dự đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu hồ sơ BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Bùi Thị Huyền